TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2024/DS-PT
Ngày 25 – 4 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng hụi và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Ninh Quang Thế

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Công Tấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2024/TLPT-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng hụi và vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 76/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Du Thị B – Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981 (vắng mặt).

2. Ông Nghiêm Đại Q, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Long H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Số A, đường N, khóm G, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 02 năm 2024, có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị T1, ông Nghiêm Đại Q1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị T1 và ông Nghiêm Đại Q1 có tham gia 1 chưng hụi 2.000.000 đồng do bà làm chủ hụi. Hụi mở ngày 15/10/2022 âm lịch, mỗi tháng khui 2 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, có 46 chưng, bà T1 và ông Q1 hốt hụi vào lần thứ nhất, đóng hụi chết được 11 kỳ, còn nợ lại 34 kỳ tương ứng số tiền 68.000.000 đồng. Vào ngày 15/3/2023 âm lịch, bà T1 và ông Q1 có mượn của bà số tiền 8.800.000 đồng.

Ngoài ra, bà có cho bà T1 và ông Q1 có vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 21/02/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp số tiền 200.000 đồng, thời gian góp 2 tháng, đã góp được 55 ngày số tiền 11.000.000 đồng. Ngày 27/02/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay một tháng, một ngày đóng lãi 40.000 đồng, 10 ngày trả lãi 01 lần là 400.000 đồng, từ khi vay bà T1 và ông Q1 trả được số tiền lãi 1.600.000 đồng. Ngày 25/02/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn góp 2 tháng, một ngày đóng lãi 200.000 đồng, từ khi vay bà T1 và ông Q1 góp được 21 ngày số tiền 4.200.000 đồng. Tổng số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, ông Q1 và bà T1 trả được vốn lãi là 16.800.000 đồng. Nay, bà T đồng ý trừ vào vốn vay 30.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà T1, ông Q1 trả cho bà số tiền 13.200.000 đồng.

Đối với số tiền mượn là 8.800.000 đồng, tại phiên toà bà rút lại yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tổng cộng, bà yêu cầu bà T1, ông Q1 phải trả cho bà số tiền 81.200.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Bà không tham gia hụi của bà T nên không đồng ý trả nợ hụi cho bà T. Bà có ký vào sổ hụi của bà T là do khi ký bà T nói là ký vào sổ để xác nhận tiền vay 30.000.000 đồng, chữ "THE" dưới chữ "the hốt" là do bà T1 ghi, do không biết chữ nên bà không đọc lại nội dung.

Bà T1 có vay tiền của bà T như sau: Ngày 21/02/2023 (âm lịch), bà T cho bà T1 vay 20.000.000 đồng, không làm biên nhận, mỗi ngày góp 400.000 đồng, góp trong thời hạn 60 ngày là xong. Bà T1 đã góp đến ngày nào không nhớ, chỉ nhớ còn nợ lại vài ngày. Bà T nói bà T1 còn nợ khoảng 8.600.000 đồng. Trong tháng 02/2023 (âm lịch), bà T cho bà vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp 40.000 đồng, phần vốn 10.000.000 đồng khi nào có thì trả. Bà T1 góp đủ đến ngày 07/5/2023, còn nợ lại vốn 10.000.000 đồng. Nay, bà T1 đồng ý trả cho bà T hai khoản vay trên số tiền 13.200.000 đồng.

- Bị đơn ông Nghiêm Đại Q1 trình bày: Ông không tham gia hụi cũng không vay tiền của bà T nên không đồng ý trả theo yêu cầu của bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng T về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị T1 và anh N Đại Quốc phải trả cho chị Phạm Thị Hồng T số tiền mượn là 8.800.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng T. Buộc chị Nguyễn Thị T1 và anh N Đại Quốc phải trả cho chị Phạm Thị Hồng T số tiền hụi và tiền vay là 81.200.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/02/2024, ông Nghiêm Đại Q, bà Nguyễn Kim T2 có đơn kháng cáo yêu cầu sửa một phần án sơ thẩm với hai nội dung:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T kiện bà T2, ông Q số tiền hụi 68.000.000 đồng.

2. Ông Q không đồng ý có trách nhiệm liên đới với bà T2 trả cho bà T số tiền 13.200.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị T1, ông Nghiêm Đại Q1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Nguyễn Long H tranh luận: Bà T1 không có tham gia chơi hụi với bà T. Bà T1 ký tên vào sổ hụi của bà T là do bà T1 không biết chữ nên nghe bà T nói ký để xác nhận khoản vay 30.000.000 đồng. Trong sổ hụi có 4-5 người hốt một ngày là không phù hợp. Khi ký tên, bà T1 không ghi số tiền hốt hụi. Khi bà T gặp bà H1 đòi tiền bà T1 không có nói đến tiền hụi. Lời trình bày của bà T tại hồ sơ vụ án có nhiều mâu thuẫn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tranh luận: Tại phiên toà, ông Q1 thừa nhận, các hụi viên khác có nhờ ông Q1 đóng tiền hụi cho bà T dùm các hụi viên nên ông Q1 nói không biết bà T1 chơi hụi là không đúng. Bà T1 thừa nhận có ký tên người hốt hụi vào sổ ghi hụi của bà T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Q1, bà T1. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng T tranh luận: Không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T1, ông Nghiêm Đại Q1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1, ông Nghiêm Đại Q, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Kim T2 đồng ý trả số tiền 13.200.000 đồng và không kháng cáo số tiền này. Ông Nghiêm Đại Q1 không kháng cáo số tiền 13.200.000 đồng mà

chỉ không đồng ý trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét về số tiền buộc trả 13.200.000 đồng.

[2] Bà T2 cho rằng bà T2 không có tham gia dây hụi ngày 15 tháng 10 năm 2022 (al). Tuy nhiên, bà T có cung cấp danh sách hụi mở ngày 15 tháng 10 năm 2022 (al) do bà T làm chủ hụi, trong đó, có tên bà T2 có tham gia 1 chân. Các hụi viên trong dây hụi có xác nhận: Bà T2 có tham gia 1 chân trong dây hụi này và đã hốt hụi lần thứ nhất, bỏ hụi số tiền 550.000 đồng. Tại sổ ghi hụi do bà T cung cấp thể hiện, bà T2 có hốt hụi và ký nhận hụi ngày 15 tháng 10 năm 2022. Bà T2 thừa nhận chữ "The" trong sổ ghi hụi trên là của bà T2 nhưng do bà T2 không biết chữ nên đã ký tên vì tưởng ký để xác định số tiền vay 30.000.000 đồng. Bà T2 không có chứng cứ chứng minh là bà T2 ký tên là do bị lừa dối hoặc bị đe dọa nên không có cơ sở chấp nhận trình bày này của bà T2. Tại sổ ghi hụi do bà T cung cấp thể hiện các hụi viên khi nhận tiền hốt hụi đều ký tên vào sổ ghi hụi. Do đó, có cơ sở để xác định bà T2 có tham gia dây hụi ngày 15 tháng 10 năm 2022 (al). Bà T thừa nhận sau khi bà T2 hốt hụi có đóng được 11 lần hụi chết còn lại 34 lần chưa đóng với số tiền 68.000.000 đồng nên án sơ thẩm chấp nhận sự thừa nhận của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 68.000.000 đồng là đúng quy định.

[3] Ông Q1 thừa nhận tiền do bà T2 và ông Q1 kiếm được phục vụ nhu cầu chung của gia đình. Ông Q1 không đồng ý có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà T2 là do bà T2 vay, chơi hụi khi nào ông Q1 không biết. Xét thấy, bà T2 vay tiền, tham gia chơi hụi là thực tế có xảy ra. Bà T2 và ông Q1 vẫn còn sống chung và có đăng ký kết hôn. Khoản nợ vay và hụi là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Q1, bà T2. Ông Q1 không chứng minh được các khoản nợ trên là do bà T2 sử dụng riêng, không phục vụ nhu cầu chung nên án sơ thẩm xác định là nợ chung của ông Q1, bà T2 và buộc ông Q1 phải có trách nhiệm liên đới cùng bà T2 trả nợ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1, ông Nghiêm Đại Q1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 36/2024/DS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T1, ông N Đại Quốc mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí. Ngày 21 tháng 02 năm 2024, bà T1, ông Q1 mỗi người có nộp tạm ứng án 300.000 đồng tại các biên lai thu số 0000728 và 0000729 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1, ông Nghiêm Đại Q1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Nghiêm Đại Q1 trả cho bà Phạm Thị Hồng T số tiền mượn là 8.800.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng T. Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Nghiêm Đại Q1 trả cho bà Phạm Thị Hồng T số tiền 81.200.000 đồng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T1 và ông Nghiêm Đại Q1 không thanh toán xong số tiền trên, thì bà Nguyễn Thị T1 và ông Nghiêm Đại Q1 còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Nghiêm Đại Q1 phải chịu 4.060.000 đồng. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Hồng T tiền tạm ứng án án phí số tiền 1.920.000 đồng theo biên lai thu số 0000421 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T1, ông N Đại Quốc mỗi người phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng. Ngày 21/02/2024, bà T1, ông Q1 mỗi người có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0000728 và 0000729 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung